**CÔNG TY TNHH**

**THU LỘC**

--------**oOo**---------

**HỒ SƠ HOÀN CÔNG**

**CÔNG TRÌNH:**

**ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ & TBA - 3P-250KVA 22/0,4KV CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THÉP THUẬN PHÁT**

**ĐỊA ĐIỂM:**

**XUÂN HƯNG - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI**

**Xuân Lộc, năm 2019**

**LIST CÔNG TRÌNH:**

**ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ & TBA - 3P-250KVA 22/0,4KV CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THÉP THUẬN PHÁT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **SỐ VĂN BẢN** | **NỘI DUNG VĂN BẢN** | **Ngày, tháng** |
| 1 |  | Thống nhất thiết kế công trình |  |
| 2 |  | Văn bản xác nhận công trình phù hợp với quy hoạch lưới điện địa phương của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai |  |
| 3 |  | Hợp đồng giám sát công trình. |  |
| 4 |  | Quyết định về việc giám sát thi công công trình. |  |
| 5 |  | Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (đính kèm bảng khối lượng hoàn thành). |  |
| 6 |  | Biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình |  |
| 7 |  | Biên bản bàn giao tuyến công trình |  |
| 8 |  | Biên bản xác nhận công trình thi công không có công trình nhà ở vi phạm HLATLĐCA |  |
| 9 |  | Kết quả đo trị số điện trở tiếp địa công trình |  |
| 10 |  | Báo cáo công trình hoàn thành của cán bộ giám sát kỹ thuật |  |
| 11 |  | Báo cáo công trình hoàn thành của nhà thầu xây lắp |  |
| 12 |  | Bảng kê trụ công trình |  |
| 13 |  | Các bản vẽ hoàn công công trình |  |
| 14 |  | Danh sách vật tư thỏa thuận giữa Đơn vị thi công và Chủ đầu tư |  |
| 15 |  | Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị (kèm theo các biên bản thử nghiệm, biên bản nghiệm thu xuất xưởng, CO, CQ….Lưu ý: BBTN, xuất xưởng, CO, CQ của từng VTTB phải kẹp riêng thành 1 tệp để thuận tiện cho công tác kiểm tra) |  |
| 16 |  | Biên bản nghiệm thu các giai đoạn xây lắp công trình |  |
| 17 |  | Nhật ký công trình |  |
| 18 |  | Phương án đóng điện công trình |  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

# BIÊN BẢN

# NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

a. Đại diện Chủ đầu tư:

- Ông: Lê Hoàng Phúc Chức vụ: Chủ đầu tư.

b. Đại diện nhà thầu xây dựng: **Công ty TNHH Thu Lộc**

- Bà: Trần Thị Ngọc ThọChức vụ: Giám đốc

- Ông: ........................................ Chức vụ: ……………………….

c. Đại diện nhà thầu giám sát thi công: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

- Ông: Lê Hoàng Linh Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

- Ông:………………………… Chức vụ: ……………………….

d. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: **Công ty TNHH Trang Song Anh**

- Ông: Trần Quang Ninh Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: …………………….... Chức vụ: ……………………….

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Thư mời nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;

- Hồ sơ Báo cáo KTKT đả được phê duyệt;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng;

- Các biên bản nghiệm thu công tác xây lắp và biên bản nghiệm thu kỹ thuật công trình;

- Nhật ký công trình;

**5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:**

a. Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.

b. Thời gian thi công xây dựng công trình:

- Ngày khởi công:

- Thời gian thi công: Từ ngày / / 2019 đến ngày / /2019

c. Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

**Đạt**

d. Các ý kiến khác nếu có.

**Không**

**6. Kết luận:**

a- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

**Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.**

b- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

**Không.**

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯ** |  | **GIÁM SÁT THI CÔNG**  **CÔNG TY TNHH MTV**  **THỊNH TOÀN PHÚC** |
| **Lê Hoàng Phúc**  **ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ**  **CÔNG TY TNHH**  **TRANG SONG ANH** |  | **Lê Hoàng Linh**  **ĐƠN VỊ THI CÔNG**  **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC** |
| **Trần Quang Ninh**  **Thành phần tham gia nghiệm thu:**  ………………………………….  ………………………………….  ………………………………….  …………………………………. |  | **Trần Thị Ngọc Thọ**  ………………………………….  ………………………………….  ………………………………….  …………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI  **ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC**  Số: /BB-………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng 01 năm 2019* |

**BIÊN BẢN**

**Nghiệm thu kỹ thuật**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

Hôm nay, lúc …….. giờ……… phút, ngày… … tháng …….năm ….......

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. Đại điện chủ đầu tư:**

+ Ông: Chức vụ:

**2. Đại điện đơn vị thi công:**

+ Ông: Chức vụ:

**3. Đại điện đơn vị tư vấn thiết kế:**

+ Ông: Chức vụ:

**4. Đại điện đơn vị QLVH: Điện Lực Xuân Lộc**

+ Ông: Chức vụ:

**5. Đại điện Công Ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai (nếu có):**

+ Ông: Chức vụ:

**6. Đại điện** đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc.**

+ Ông: Chức vụ:

**II. NỘI DUNG:**

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hiện trường các hạng mục công trình. Hội đồng nghiệm thu thống nhất lập biên bản gồm các nội dung sau:

***1. Thời gian xây dựng công trình:***

- Công trình được thi công theo dự án số:

- Đơn vị thiết kế:

- Ngày khởi công: Ngày hoàn thành:

***2. Phần xây dựng thực tế tại công trường:***

*A. Phần đường dây:*

- Đặc điểm đấu nối đường dây:

+ Trụ đấu nối: + Tuyến:

- Điện áp thiết kế: KV Điện áp vận hành: KV

- Phần ĐDK: + Chiều dài: mét + Loại dây dẫn:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Phần cáp ngầm: + Chiều dài: mét + Loại dây dẫn:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Xà sắt: + Loại xà/Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Cách điện:

+ Loại cách điện: KV + Số lượng:

+ Cách điện treo: KV + Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Trụ:

+ Loại trụ - số lượng: .

+ Nhà sản xuất: .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Móng:

+ Loại móng - số lượng: .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Chằng:

+ Loại chằng - số lượng: .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Tiếp đất:

+ Vị trí: + Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Thiết bị phân đoạn - bảo vệ:

+ Vị trí lắp: + Chủng loại:

+ Định mức: + Số lượng:

+ Thông số cài đặt:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

*B. Phần trạm biến áp:*

**-** Vị trí lắp đặt: Trụ số , thuộc pha , NR

Tuyến:

**-** Loại trạm: , công suất: KVA, Pha:

**-** Thiết bị bảo vệ phía trung áp:

+ Chủng loại: . .

+ Định mức: . + Số lượng .

+ Thông số cài đặt: . .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

**-** Thiết bị bảo vệ phía hạ áp:

+ Chủng loại: . .

+ Định mức: . + Số lượng .

+ Thông số cài đặt: . .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

**-** Bảo vệ chống sét:

+ Chủng loại: … .

+ Định mức: . + Số lượng .

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Tiếp địa - số lượng: ..

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Dây dẫn: .. .

+ Trung áp: +Loại dây: ..

+Hạ áp: +Số lộ ra: .. + Loại dây P/N:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Máy biến áp:

**+** Dung lượng ; Pha: ; Số lượng:

**+** Hiệu: ; Nhà sản xuất:

**+** Điện áp định mức: ; Số máy:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

- Tủ tụ bù:

**+** Vị trí lắp đặt: + Chủng loại:

**+** Dung lượng: + Số lượng:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

*C. Phần hệ thống đo đếm điện năng:*

- Kiểu đo đếm:

**+** TU: Hiệu ; Số lượng: ; Tỷ số biến

**+** TI: Hiệu ; Số lượng: ; Tỷ số biến

+ Loại điện kế:

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

*D. Phần bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp - Khoảng cách an toàn thiết bị:*

→ Đánh giá chất lượng thi công: **- Đạt** 🞎 - **Không đạt** 🞎

***3. Các thay đổi của phần xây dựng so với thiết kế:***

***4. Các thông số kỹ thuật:***

*A. Phần đường dây trung áp*

**-** Cách điện đường dây: **(**Loại máy đo sử dụng: )

**+** Từ trụ: Đến trụ:

**RA-(BCE) = MΩ RA-B =** .**MΩ**

**RB-(ACE) = MΩ RA-C =** . **MΩ**

**RC-(ABE) = MΩ RB-C =** . **MΩ**

**-** Chống sét: **(**Loại máy đo sử dụng: )

**RA = MΩ RB =**  **MΩ RC =**  **MΩ**

**-** Điện trở tiếp đất: **(**Loại máy đo sử dụng: )

+ Điện trở đất 1 cọc (vị trí trụ - trị số): Rcọc = **Ω**

+ Điện trở hệ thống : RHT = **Ω**

*B. Phần trạm biến áp:*

- Cách điện MBA: ( Loại máy đo sử dụng: )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Đo15 giây (MΩ) | Đo 60 giây (MΩ) | Hệ số hấp thụ |
| RC-V |  |  |  |
| RC-H |  |  |  |
| RH-V |  |  |  |

- Chống sét:

**RA = MΩ RB =**  **MΩ RC =**  **MΩ**

**-** Điện trở tiếp đất: **(**Loại máy đo sử dụng: )

+ Chống sét: RLA = **Ω**

+ Hệ thống: RTBA = **Ω**

***5. Các tồn tại – kiến nghị:***

***6. Kết luận của hội đồng nghiệm thu:***

Biên bản lập xong lúc ………giờ ……….cùng ngày và được các thành phần thống nhất ký tên.

**HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  **Lê Hoàng Phúc**  **ĐD. ĐƠN VỊ QLVH**  **ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC** | **ĐẠI DIỆN ĐV THI CÔNG**  **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC**  **Trần Thị Ngọc Thọ**  **ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT**  **CÔNG TY TNHH MTV**  **THỊNH TOÀN PHÚC**  **Lê Hoàng Linh** | **ĐẠI DIỆN ĐV THIẾT KẾ**  **CÔNG TY TNHH**  **TRANG SONG ANH**  **Trần Quang Ninh** |

|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI  **ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC**  Số: /BB-ĐLXL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng 01 năm 2019* |

**BIÊN BẢN**

**Nghiệm thu đóng điện vận hành**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

Hôm nay, lúc …….. giờ……… phút, ngày… … tháng …….năm 2019

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. Đại điện chủ đầu tư:**

+ Ông:Lê Hoàng Phúc

**2. Đại điện đơn vị thi công:** Công ty TNHH Thu Lộc

+ Ông: Chức vụ:

**3. Đại điện đơn vị QLVH: Điện Lực Xuân Lộc**

+ Ông: Chức vụ:

**4. Đại điện Công Ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai (nếu có):**

+ Ông: Chức vụ:

**5. Đại điện đơn vị giám sát: Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc.**

+ Ông: Chức vụ:

**II. NỘI DUNG:**

Trên cơ sở xem xét các hồ sơ liên quan và bản nghiệm thu kỹ thuật ngày ……tháng …….năm ……, Hội đồng nghiệm thu nhận thấy đơn vị thi công đã hoàn tất khắc phục các kiến nghị theo biên bản nghiệm thu kỹ thuật.

Các tài liệu, hồ sơ kỹ thuật được giao cho đơn vị quản lý vận hành để phục vụ cho việc đóng điện vận hành công trình bao gồm (đánh dấu “✓” – nếu có):

🞎 Thỏa thuận đấu nối

🞎 Hồ sơ hoàn công – quyết toán

🞎 Biên bản nghiệm thu từng phần (nếu có)

🞎 Biên bản nghiệm thu kỹ thuật

🞎 Phiếu thử nghiệm/ Biên bản thử nghiệm của tất cả các vật tư, thiết bị sử dụng trong công trình đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn vật tư thiết bị, bao gồm:

- Máy biến áp: Số bản: …………………..

- Thiết bị đóng cắt+dao cách ly: Recloser🞎, LBS🞎, LS🞎, LTD🞎, LBFCO🞎, FCO🞎, CB🞎; Số bản: ……………….

- Bảo vệ: chống sét van LA: Số bản: ………………….

- Phụ kiện: dây dẫn🞎, sứ🞎, trụ🞎: Số bản: ………….

……………………………………………………….Số bản: ……………………..

🞎 Biên bản kiểm tra hệ thống đo đếm điện năng

**Các số liệu kỹ thuật của trạm biến áp phục vụ cho việc đóng điện vận hành công trình sau:**

- Vị trí nấc bộ đổi cấp điện áp:………………….

- Vị trí bộ đổi nấc:……………………

* **Kết luận của hội đồng nghiệm thu:**
* **Các thông số sau khi đóng không tải.**

- Điện áp: (Loại máy đo sử dụng: ……………………………………………………)

+ Ua = ………………..V + Uab = ………………..V

+ Ub = ………………..V + Ubc = ………………..V

+ Uc = ………………..V + Uca = ………………..V

- Ghi nhận các thông số từ hệ thống đo đếm:

* **Kết luận:**

Biên bản lúc …………giờ ……….cùng ngày và được các thành viên thống nhất ký tên.

**HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU KÝ XÁC NHẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  **Lê Hoàng Phúc**  **ĐD. ĐƠN VỊ QLVH**  **ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC** | **ĐẠI DIỆN ĐV THI CÔNG**  **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC**  **Trần Thị Ngọc Thọ**  **ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT**  **CÔNG TY TNHH MTV**  **THỊNH TOÀN PHÚC**  **Lê Hoàng Linh** | **ĐẠI DIỆN ĐV THIẾT KẾ**  **CÔNG TY TNHH**  **TRANG SONG ANH**  **Trần Quang Ninh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Xuân Lộc, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP**

**VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**( Từ ngày…..tháng…..năm 2019 đến ngày……..tháng……năm 2019 )**

Kính gửi: Ông Lê Hoàng Phúc

Công trình: **Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

- Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Địa điểm xây dựng: **Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai**.

+ Nội dung và khối lượng thực hiện hoàn thành:

Các hạng mục công trình và toàn bộ công trình thi công đều đạt theo đứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Quá trình thực hiện:

Trong quá trình thi công đã áp đúng tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu từng giai đoạn của công trình.

+ Công tác quản lý chất lượng và các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Thi công các hạng mục công trình và toàn bộ công trình theo đúng quy phạm, quy phạm kỹ thuật của ngành điện, vật tư, thiết bị công trình đảm bảo mới 100% và đúng chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt Công ty TNHH Thu Lộc.

Kết luận và kiến nghị Chủ đầu tư nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

Đề nghị Ông Lê Hoàng Phúc cho tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. |  | **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC**  **GIÁM ĐỐC**  **Trần Thị Ngọc Thọ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH**  **TRANG SONG ANH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Biên Hòa, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ KỸ THUẬT**

**VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

**(Từ ngày…….tháng…....năm 2019 đến ngày……..tháng……năm 2019)**

Kính gửi: Ông Lê Hoàng Phúc

1. Tư vấn thiết kế kỹ thuật: **Công ty TNHH Trang Song Anh.**

2. Công trình: **Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát.**

3. Địa điểm xây dựng: **Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

4. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

5. Việc thực hiện giám sát tác giả công trình: Việc thực hiện giám sát tác giả công trình được đảm bảo tốt, không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ công trình.

6. Những thay đổi về thiết kế so với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Trong quá trình thi công theo thiết kế đã được phê duyệt.

7. Nhận xét về chất lượng công tác thi công toàn bộ công trình: Đơn vị thi công đã hoàn thành tất cả công trình theo thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy phạm, quy định hiện hành.

8. Kết luận và kiến nghị: Hiện nay công trình “Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát” đã thi công xong, Công ty TNHH Trang Song Anh đề nghị Ông Lê Hoàng Phúc cho tiến hành nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Trân trọng kính chào.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. |  | **CÔNG TY TNHH**  **TRANG SONG ANH**  **GIÁM ĐỐC**  **Trần Quang Ninh** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : …….**

**NGHIỆM THU VẬT LIỆU, VẬT TƯ, THIẾT BỊ VÀ**

**SẢN PHẨM CHẾ TẠO SẴN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**Đối tượng nghiệm thu:** Vật tư - thiết bị tập kết tại công trường.

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật được áp dụng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

*- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (xem phụ lục đính kèm)*

*- Các phiếu thử nghiệm xuất xưởng (xem phụ lục đính kèm).*

*- Các phiếu thử nghiệm của đơn vị có chức năng thực hiện (xem phụ lục đính kèm);*

*- Danh mục, số lượng vật tư (xem phụ lục đính kèm).*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

* + - 1. Về chất lượng vật liệu, vật tư, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn *(đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu):*
* Các chủng loại vật tư - thiết bị kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế được duyệt.*.*

*b.* Đánh giá của đơn vị giám sát thi công *(đối chiếu với yêu cầu của hợp đồng xây lắp và hồ sơ thiết kế )*:

**- Đạt yêu cầu kỹ thuật.**

1. **Kết luận:**

**-** Chấp nhận cho đơn vị thi công đưa vật tư - thiết bị vào thi công lắp đặt cho công trình.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : …….**

**NGHIỆM THU ĐÀO ĐẤT- HỐ MÓNG TRỤ - MÓNG NEO**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**Đối tượng nghiệm thu:** Đào đất, hố móng trụ, móng neo tại công trường.

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tuyến /Vị trí móng** | **Thiết kế** | **Thi công** | **Bản vẽ thiết kế số** | **Ghi chú** |
| 1 | Móng M12 | 03 | 02 | 15 |  |
| 2 | Móng bê tông trụ đơn 12m | 02 | 02 | 15 |  |
| 3 | Móng bê tông trụ đôi 12m | 02 | 05 | 15 |  |
| 4 | Bộ móng neo xòe cho chằng xuống: NXX | 02 | 02 | 15 |  |
|  | **Tổng cộng:** | **09** | **11** |  |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2019 đến ngày ……./ ..….. /2019.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Theo biên bản hiệu chỉnh thiết kế.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : …..**

**NGHIỆM THU DỰNG CỘT BÊTÔNG**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**Đối tượng nghiệm thu:** Nghiệm thu dựng cột Công ty TNHH Thu Lộc.

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4.** **Đối tượng nghiệm thu:** nghiệm thu dựng cột.

**5. Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;*

**5. Đánh giá đối tượng nghiệm thu:**

a- Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại trụ** | **Thiết kế** | **Thi công** | **Bản vẽ thiết kế số** | **Ghi chú** |
| 1 | Trụ BTLT 12m F350 dự ứng lực | 09 | 14 | 03, 04 |  |
|  | **Tổng cộng:** | **09** | **14** |  |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2019 đến ngày ……./ ..….. /2019.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Theo biên bản hiệu chỉnh thiết kế.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : 04**

**NGHIỆM THU ĐÀO, ĐÚC MÓNG TẠI CHỖ**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Đối tượng nghiệm thu:**đổ bêtông móng trụ***.***

Nghiệm thu vị trí trụ số: Công ty TNHH Thu Lộc.

**4. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

1. **Căn cứ nghiệm thu:**

Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

*- Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công.*

* *Hồ sơ BCKTKT.*
* *Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu.*
* *Các tài liệu kiểm tra chất lượng, khối lượng.*

1. **Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**
2. Khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại móng** | **Thiết kế** | **Thi công** | **Bản vẽ thiết kế số** | **Ghi chú** |
| 1 | Móng bê tông trụ đơn 12m | 02 | 02 | 03, 04 |  |
| 2 | Móng bê tông trụ đôi 12m | 02 | 05 | 03, 04 |  |
|  | **Tổng cộng:** | **04** | **07** |  |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng:

- Thời gian thi công: *từ ngày …… / …… /2019 đến ngày ……./ ..….. /2019.*

- Chất lượng thi công: ***Đạt yêu cầu.***

c- Những sửa đổi so với thiết kế được phê duyệt:

***- Theo biên bản hiệu chỉnh thiết kế.***

d- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

***- Không có.***

e- Kiến nghị:

***- Không.***

1. **Kết luận:**

**-** *Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo.*

**-** Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa xong các khiếm khuyết*: không có.*

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : 05**

**NGHIỆM THU MÓNG NEO, DÂY NEO**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại neo** | **Thiết kế** | **Thi công** | **Bản vẽ thiết kế số** | **Ghi chú** |
| 1 | Bộ chằng xuống đơn cho trụ 12m: CX12-B | 02 | 02 | 12 |  |
|  | **Tổng cộng:** | **02** | **02** |  |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công:**Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công*:* **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

* Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ:**

**NGHIỆM THU LẮP XÀ - SỨ - PHỤ KIỆN**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Bản vẽ thi công số** | **Kết quả kiểm tra** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xà composite 110x800x5 dài 2,4m | cái | 02 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 2 | Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-Đ - C810 (lắp trụ đơn) | Bộ | 05 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 3 | Bộ xà đơn L75x75x8 dài 2.2m: X-22Đ - C810 | Bộ | 01 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 4 | Bộ xà kép L75x75x8 dài 2.2m: X-22K-K - C810 (lắp theo hướng trụ ghép) | Bộ | 01 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 5 | Bộ xà lệch đơn L75x75x8 dài 2m: X-20ĐL2/3 | Bộ | 04 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 6 | Bộ Uclevis đỡ dây trung hòa: Đth-U | bộ | 08 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 7 | Bộ khóa néo dây trung hòa vào trụ: Nth-T | bộ | 03 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 8 | Bộ cách điện đứng+ty sứ : SĐU | bộ | 23 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 9 | Chuỗi sứ treo Polymer 25kV lắp vào xà : CĐT ply-X | bộ | 24 | 06, 07, 08 | **Đạt** |
| 10 | Bass LI bắt FCO | Bộ | 09 | 06, 07, 08 | **Đạt** |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ :**

**NGHIỆM THU KÉO – RẢI CĂNG DÂY**

**LẤY ĐỘ VÕNG HOÀN CHỈNH**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ cột ………..** | **Loại dây** | **Chiều dài (m)** | | **Ghi chú** |
| **Đến cột ……….** | **Thiết kế** | **Thi công** |
| 1 | Từ cột 035 đến cột 035/009 | Cáp 3ACXV50 mm2 + AC50 mm2 | 712 | 970 |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý:

**Không.**

d- Kiến nghị:

**Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : 08**

**NGHIỆM THU LẮP ĐẶT TĨNH THIẾT BỊ**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Tên thiết bị** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Số biên bản thí nghiệm** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Máy biến áp 22/0,4kV- 250kVA | máy | 1 | 4068/BB-PECJC |  |
| 2 | FCO 24kV - 100A | cái | 3 | 11420/BB-FCO |  |
| 3 | LA 18kV 10kA | cái | 3 | 11422/BB-LA |  |
| 4 | MCCB 3 cực 690V - 400A - 50KA | cái | 1 | 11421/BB-MCCB |  |
| 5 | Cáp đồng bọc CV120 | mét | 10 | 11426/BB-LVC |  |
| 6 | Cáp đồng bọc CV185 | mét | 27 | 11425/BB-LVC |  |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : 09**

**NGHIỆM THU ĐÓNG CỌC, KÉO DÂY LẮP ĐẶT TIẾP ĐỊA**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Đối tượng nghiệm thu:** Đóng cọc, kéo dây tiếp địa.

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Bản vẽ thi công số** | **Kết quả kiểm tra** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tiếp địa lặp lại trụ 12m: 2 Bộ** | 09, 11 | **Đạt** |
| Cáp đồng trần M25mm2: 4.9 kg |
| Cọc tiếp đất Ø 16- 2,4m + kẹp cọc: 2 bộ |
| Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 2 cái |
| **2** | **Bộ tiếp địa Trạm biến áp: 1 Bộ** | 09, 11 | **Đạt** |
| Cáp đồng trần M25mm2: 11.9 kg |
| Cọc tiếp đất Ø 16- 2,4m + kẹp cọc: 10 bộ |
| Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: bắt lưới TĐ: 2 cái |
| Ốc xiết cáp cỡ 25mm2: 4 cái |
| Độ chôn sâu đầu cọc đến mặt đất: 0,5 m : 0 |
| Khoảng cách cọc cách cọc: 3 m.: 0 |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Xuân Hưng, ngày tháng năm 2019*

**BIÊN BẢN SỐ : 10**

**NGHIỆM THU ĐẤU NỐI ĐƯỜNG DÂY**

**Công trình: Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát**

**1.Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: .......... giờ .......... ngày .......... tháng.......... năm 2019.

Kết thúc:.......... giờ .......... ngày.......... tháng .......... năm 2019.

Tại: Hiện trường công trình.

**2. Địa điểm xây dựng:**

Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

**3. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

a- Đơn vị giám sát: **Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc**

Ông: Phạm Thế Ngữ Chức vụ: Giám sát thi công

b- Nhà thầu thi công: **Công ty TNHH Thu Lộc**

Ông: Trần Văn Sỹ Chức vụ: Giám sát kỹ thuật B

**4. Căn cứ nghiệm thu:**

- *Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng;*

*- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp thẩm quyền phê duyệt;*

*- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;*

*- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng;*

*- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm được thực hiện trong quá trình xây dựng;*

*- Nhật ký thi công và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu*

**5. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:**

a- Về khối lượng đã thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Bản vẽ thi công số** | **Kết quả kiểm tra** |
| 1 | **Đấu nối trung thế vào đường dây trung thế hiện hữu:** | 03, 04 | **Đạt** |
|  | Kẹp ép WR cỡ dây 50mm2: 12 cái. |
|  | Kẹp quai 2/0 + chụp cách điện: 9 bộ. |
|  | Kẹp hotline 2/0: 9 cái. |
|  | Cáp 24KV C/XLPE/PVC 25mm2 : đấu nối FCO: 27 mét. |
|  | Bass LI bắt FCO: 3 Bộ. |

b- Nhận xét thời gian thi công và chất lượng công việc xây dựng.

- Thời gian thi công: **Đúng tiến độ.**

- Chất lượng thi công: **Đạt yêu cầu.**

c- Những tồn tại kỹ thuật cần xử lý: **Không.**

d- Kiến nghị: **Không.**

**6. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu hạng mục công trình nói trên để triển khai các công việc tiếp theo.

Biên bản nghiệm thu được lập xong lúc…….giờ………cùng ngày. Các bên tham gia nghiệm hu đều thống nhất các nội dung trên và ký tên.

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG**  **Phạm Thế Ngữ** | **KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP**  **Trần Văn Sỹ** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-------------------------------

**NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH**

**Quyển số 01**

**TÊN CÔNG TRÌNH:**

**ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ & TBA - 3P-250KVA 22/0,4KV CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THÉP THUẬN PHÁT**

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:**

**XUÂN HƯNG - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI**

**NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH**

**Quyển số: ……**

Tên công trình: **Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát.**

Địa điểm xây dựng: **Xuân Hưng - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông Lê Hoàng Phúc.**

Đơn vị giám sát thi công xây dựng (Giám sát A): Công ty TNHH MTVThịnh Toàn Phúc

Họ và tên phụ trách giám sát A: Lê Hoàng Linh

Họ và tên giám sát A: Phạm Thế Ngữ

Đơn vị thi công (BÊN B): Công ty TNHH Thu Lộc.

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên cán bộ kỹ thuật thi công (Giám sát B):Trần Văn Sỹ

(Trong nhật ký này có …..….. trang, đánh số từ 1 đến ………. và có đóng dấu giáp lai)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÔNG TY TNHH**  **THU LỘC**  **GIÁM ĐỐC**  **Trần Thị Ngọc Thọ** |

**PHẦN I**

**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI SỔ NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH**

**MỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUNG**

1. Nhật ký thi công xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là nhật ký công trình) là tài liệu gốc về thi công xây dựng công trình (hay hạng mục công trình); phản ánh trình tự, thời gian thực hiện, điều kiện thi công, khối lượng và chất lượng công tác xây lắp; nhằm trao đổi thông tin nội bộ của đơn vị thi công xây dựng; trao đổi thông tin giữa Ban quản lý dự án/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thi công và đơn vị thiết kế.

2. Nhật ký công trình được giao cho người phụ trách thi công (đội trưởng, cán bộ trực tiếp thi công, phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp, giám sát B). Người này sẽ ghi chép sổ và có nhiệm vụ trình sổ cho người kiểm tra khi được yêu cầu.

3. Đơn vị thi công giữ sổ nhật ký công trình, và có nhiệm vụ ghi chép bảo quản sổ từ ngày khởi công công trình cho đến ngày hoàn thành công trình. Trong quá trình tiến hành công tác, nếu thay đổi người phụ trách sổ thì người cũa phải bàn giao sổ lại cho người mới và phải viết vào phần cuối nội dung công tác đoạn ghi chú bàn giao sau: “Tôi khóa sổ ngày …… tháng …… năm ……... và bàn giao cho Ông/Bà …………………….. từ ngày …… tháng …… năm ……... ký tên …………. “.

4. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, cán bộ kiểm tra và/hoặc cán bộ giám định chất lượng của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng, chủ đầu tư, Ban QLDA, đơn vị thi công, cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế có quyền yêu cầu xem và ghi vào sổ.

5. Khi nghiệm thu, hội đồng nghiệm thu sẽ dùng sổ nhật ký thi công để kiểm tra đối chiếu công trình. Sau đó đơn vị thi công sẽ sắp xếp sổ nhật ký công trình vào hồ sơ nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chuyển giao cho đơn vị quản lý công trình lưu giữ.

6. Sổ nhật ký công trình được lập theo mẫu thống nhất, khổ giấy A4, sổ gồm 6 phần, sổ được đánh số thứ tự từng tờ bằng cách viết tay và có đóng dấu giáp lai của Ban QLDA/Chủ đầu tư. Sổ được làm bằng giấy tốt để có thể lưu giữ trong 10 năm và được đóng thành tập. Khi ghi sổ, ghi liên tục không được bỏ sang trang trống, khi nào dùng hết trang của sổ thì được thay sổ mới. Các sổ nhật ký công trình phải được đánh số thứ tự ngoài bìa.

**MỤC 2: CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Mục này ghi theo mẫu. Phần nội dung công việc và khối lượng chủ yếu (Bảng 1) được ghi theo các phần việc và khối lượng cơ bản của công trình (căn cứ theo dự toán được duyệt) và ghi theo từng hạng mục.

2. Nếu công trình có nhiều loại công việc thì ghi tóm tắt theo như thiết kế.

3. Người ghi phải ký và ghi rõ họ tên.

**MỤC 3: BẢN KÊ DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG, CÁN BỘ KỸ THUẬT THI CÔNG VÀ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH**

1. Phần này ghi danh sách, biên chế tổ chức cán bộ chỉ huy, cán bộ kỹ thuật thi công, cán bộ nhân viên giám sát của bên B (Bảng 2), giám sát của bên A (Bảng 3), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị tư vấn thiết kế công trình (Bảng 4), và các thay đổi (nếu có).

2. Khi có sự thay đổi về tổ chức một cán bộ thì ghi lại sang bản kê tiếp theo. Người ghi phải ký và ghi rõ họ và tên

**MỤC 4: BẢNG KÊ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH (BẢNG 5)**

1. Phần này liệt kê tên các văn bản liên quan đến công trình, bao gồm:

- Các văn bản, tài liệu, bản vẽ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (ghi rõ do đơn vị thiết kế thiết lập hay do các bên thiết lập trên công trường);

- Các bản dự toán;

- Các tài liệu bổ sung, hiệu chỉnh, sửa đổi cho thiết kế dự toán của các cấp có thẩm quyền (trường hợp do cá nhân có thẩm quyền giải quyết thi ghi rõ họ và tên, chức danh).

- Các biên bản xử lý kỹ thuật và các tài liệu kỹ thuật khác đặc trưng cho công trình (biên bản thí nghiệm, phiếu kiểm nghiệm xuất xưởng, …), người ký phải ghi rõ họ tên.

**MỤC 5: NHẬT KÝ (BẢNG 6)**

1. Đây là phần chính của nhật ký thi công xây dựng công trình, phản ánh diễn biến, tình hình thi công hàng ngày của từng loại công việc, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc, mô tả chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện từ lúc khởi công đến lúc bàn giao. Phần này gồm 2 nội dung:

- Nhật ký thi công.

- Nhật ký kiểm tra.

2.1 Nhật ký thi công:

- Do đơn vị thi công ghi chép.

- Nội dung ghi lại thời gian, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thi công, khối lượng, tiến độ, chất lượng công trình như: thời tiết, điều kiện thi công, máy móc, phương tiện thi công, nhân lực thi công; tình hình thi công hàng ngày; tình hình thi công từng loại công việc, bộ phận; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện; ghi rõ tim trục, cao độ và vị trí đang tiến hành thi công (trên cơ sở đối chiếu với bản vẽ thi công); mô tả vắn tắt phương pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công; tình trạng thực tế của vật liệu, cấu kiện sử dụng; tình hình ngừng việc của máy thi công đối với những công việc không cho phép thi công gián đoạn; những sai lệch so với bản vẽ thi công, có ghi rõ nguyên nhân kèm theo biện pháp sửa chữa; nội dung bàn giao của ca thi công trước đối với ca thi công sau.

2.2 Nhật ký kiểm tra:

- Do Ban QLDA/Chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công của chủ đầu tư, giám sát tác giả thiết kế ghi chép. Cán bộ kiểm tra các cấp gồm: Giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư /Ban QLDA (giám sát A), cán bộ giám sát tác giả của đơn vị thiết kế, và các cán bộ cấp trên của các đơn vị đó.

- Nội dung chủ yếu gồm: Kết quả kiểm tra và giám sát thi công xây dựng tại hiện trường; các nhận xét đánh giá về chất lượng thi công, tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm an toàn và môi trường công trường; các ý kiến xử lý và yêu cầu đơn vị thi công khắc phục các chậm trễ về tiến độ và các sai sót về chất lượng công trình; các phát sinh và điều chỉnh thiết kế phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường trong quá trình thi công.

- Các nhận xét kiến nghị đối với đơn vị thi công quá kiểm tra công trường về các nội dung liên quan năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công như: Có hệ thống đảm bảo chất lượng và kế hoạch chất lượng công trình xây dựng; Bộ máy điều hành công trường hoạt động sát thực tế hiện trường, kiểm soát chất lượng thi công; Năng lực cán bộ chủ chốt phù hợp, các loại thợ chuyên môn chủ yếu có chứng chỉ phù hợp; Thầu phụ phù hợp yêu cầu và chế độ quản lý thầu phụ đáp ứng yêu cầu chất lượng công trình; Trang thiết bị thi công, cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ dự thầu, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường; Nghiên cứu kỹ thiết kế, thi công đảm bảo đúng thiết kế, phát hiện kịp thời đề nghị sửa đổi những chỗ chưa hợp lý trong thiết kế; Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, và vệ sinh môi trường công trình; Chế độ kiểm tra thí nghiệm xác nhận chất lượng công trình theo đúng quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật; Công tác nghiệm thu đúng quy định, chế độ tự nghiệm thu đầy đủ, mọi khiếm khuyết trong thi công đều được khắc phục triệt để trước khi nghiệm thu; …

3. Các công việc được ghi ở cột 3 theo từng hạng mục đánh số theo trục/tuyến thiết kế hoặc theo cốt cao độ.

4. Tại cột 4, giám sát B căn cứ vào các hồ sơ tài liệu thiết kế bản vẽ thi công, dự toán được duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và hướng dẫn kỹ thuật để nhận xét trước, trong và sau khi tiến hành công việc, hoặc đề xuất các giải pháp phù hợp.

5. Tương ứng với phần công việc ghi ở cột 3 (có thể ghi khối lượng kiểm tra nếu đó là bán thành phẩm vào cột 3&4); tại cột 5, giám sát A ghi nhận xét đánh giá về tiến độ, biện pháp thi công, chất lượng thi công, và ý kiến của mình đối với nhận xét và đề xuất của giám sát B; việc chấp hành của đơn vị thi công đối với các nhận xét/yêu cầu của giám sát thi công.

6. Tại cột 6, cán bộ phụ trách thi công của đơn vị thi công phải căn cứ vào các nhận xét và yêu cầu ghi ở cột 5 để ghi ý kiến trả lời; đồng thời tổ chức thực hiện ngay trên công trường thi công xây dựng:

- Nếu nhận xét/yêu cầu thuộc phạm vi nguyên tắc đã được quy định trong hồ sơ tài liệu thiết kế, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành thì phải tiến hành ngay tức khắc các biện pháp sửa chữa khắc phục.

- Nếu nhận xét/yêu cầu không thuộc loại trên hoặc đơn vị thi công bảo lưu ý kiến, thì đơn vị thi công phải ghi rõ ý kiến bảo lưu và chịu trách nhiệm khi vẫn tiếp tục thi công như cũ.

7. Cột 6 cũng dành cho việc ghi ghép của các cá nhân có trách nhiệm khác như cán bộ phụ trách/lãnh đạo Ban QLDA/chủ đầu tư, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thiết kế, đơn vị quản lý sử dụng công trình, cán bộ kiểm tra/giám định/thanh tra của các ngành chức năng.

8. Các cột 4, 5, 6 phải ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh, ngày có ý kiến nhận xét-kết luận-yêu cầu. Riêng cột 5 cần ghi cả cơ quan đơn vị kiểm tra.

**MỤC 6: CÁC BẢN LIỆT KÊ BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG (BẢNG 7); NHỮNG NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT (BẢNG 8)**

1. Bảng 7 liệt kê các biên bản nghiệm thu những bộ phận công trình khuất và các biên bản nghiệm thu trung gian những kết cấu đặc biệt quan trọng.

2. Bảng 8 liệt kê các nhật ký công tác đặc biệt do các đơn vị thi công xây dựng chuyên môn hóa ghi chép (trường hợp phải thuê nhà thầu phụ thực hiện các công việc chuyên môn hóa cao, sau khi hoàn thành công việc nhà thầu phụ chuyển giao nhật ký công tác đặc biệt cho nhà thầu chính). Bảng 8 do người phụ trách nhật ký chung ghi chép sau khi nhận nhật ký công tác đặc biệt do đơn vị thi công chuyên môn hóa giao lại.

**MỤC 7: THEO DÕI ĐỐI CHIẾU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VỚI TIẾN ĐỘ ĐĂNG KÝ**

1. Phần theo dõi tiến độ công trình (Bảng 9): ghi theo các khối lượng công việc / hạng mục do đơn vị thi công đã đăng ký/cam kết, đối chiếu giữa tiến độ đăng ký và tiến độ thực tế, ghi rõ nhận xét nguyên nhân chậm trễ và các xử lý khắc phục.

2. Trường hợp Ban QLDA/Chủ đầu tư điều chỉnh tiến độ thi công, cần thể hiện thông tin điều chỉnh tiến độ và nguyên nhân điều chỉnh.

**MỤC 8: GHI CHÉP THÊM**

1. Phần để ghi các ý kiến, các giải pháp xử lý kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công, các điều chỉnh sửa đổi thiết kế.

2. Ghi bổ sung các thông tin liên quan thỏa thuận hành lang tuyến/cấp giấy phép thi công; thỏa thuận/điều chỉnh vị trí bộ phận/hạng mục, cốt cao độ; Trích yếu các văn bản tài liệu liên quan phản ảnh của giám sát cộng đồng, kiến nghị yêu cầu của các cơ quan chức năng trong quá trình thi công; Các giai đoạn tạm dừng thi công do nguyên nhân khách quan: bão, lũ, …, hộ dân cản trở thi công; …

**PHẦN II**

**CÁC SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TRÌNH**

Tên công trình: **Đường dây trung thế & TBA - 3P-250kVA 22/0,4kV Công ty Cổ phần XNK Thép Thuận Phát.**

Chủ đầu tư (BÊN A): **Ông Lê Hoàng Phúc**

Đơn vị thiết kế và lập dự toán: **Công ty TNHH Trang Song Anh.**

Văn bản phê duyệt (số, ngày):

Cấp thẩm quyền phê duyệt thiết kế xây dựng công trình:

Đơn vị thi công (Bên B): **Công ty TNHH Thu Lộc.**

Họ và tên chỉ huy trưởng công trường:

Họ và tên giám sát B:  **Trần Văn Sỹ**

Họ và tên giám sát A:

Khởi công theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Hoàn thành bàn giao theo hợp đồng ngày:

Thực tế:

Họ và tên cán bộ phụ trách thi công và quản lý nhật ký công trình:

Ghi chép những thay đổi ở các tờ đầu nhật ký

**BẢNG 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Đơn vị tính** | **Khối lượng theo dự toán** | **Khối lượng thực tế** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**PHẦN III**

**BẢNG 2: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG, ĐỘI TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH THI CÔNG, KỸ THUẬT THI CÔNG TRỰC TIẾP, GIÁM SÁT B CỦA ĐƠN VỊ THI CÔNG THAM GIA XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
|  | **Trần Văn Sỹ** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**BẢNG 3: DANH SÁCH CÁN BỘ PHỤ TRÁCH GIÁM SÁT, GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CỦA ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, CỦA ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
|  |  | **GS A** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**BẢNG 4: DANH SÁCH CÁN BỘ CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN, CHỦ TRÌ THIẾT KẾ, GIÁM SÁT TÁC GIẢ CỦA ĐƠN VỊ THIẾT KẾ THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÁC GIẢ TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** | **Ghi chú** |
| **1** | **Đoàn Quốc Hùng** | **Thiết kế** |  |  |  |
| **2** | **Đoàn Quốc Hùng** | **Lập dự toán** |  |  |  |
| **3** | **Trần Quang Ninh** | **Kiểm Tra** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc, ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**PHẦN IV**

**BẢNG 5: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản số** | **Ngày** | **Cơ quan/Đơn vị phát hành** | **Ngày nhận** | **Tóm tắt nội dung** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**PHẦN V**

**BẢNG 3: GHI NHẬT KÝ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

| **STT** | **Ngày bắt đầu và kết thúc công việc** | **Tên công việc** | **Ý kiến của giám sát B** | **Ý kiến của giám sát A** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**PHẦN VI**

**BẢNG 7: LIỆT KÊ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU NHỮNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH KHUẤT VÀ CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU TRUNG GIAN CÁC KẾT CẤU ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên biên bản** | **Số biên bản** | **Ngày tháng ký biên bản** | **Nhận xét chất lượng công việc thực hiện** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**BẢNG 8: DANH MỤC CÁC NHẬT KÝ CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhật ký công tác đặc biệt** | **Đơn vị ghi chép nhật ký** | **Ngày nhận nhật ký từ nhà thầu phụ và chữ ký** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**BẢNG 9: TIẾN ĐỘ CÔNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Khối lượng** | **Tiến độ đăng ký** | **Tiến độ thực hiện** | **Nguyên nhân chậm tiến độ** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Xuân Lộc , ngày ….. tháng ….. năm 2019*

**NGƯỜI GHI**

**Trần Văn Sỹ**

**GHI CHÉP THÊM**